

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 3 - 2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Út.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 756/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Bà Ngô Thị T - sinh năm 1984 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 01, phường PH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1976 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 9, phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2022, trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Ngô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới; tự nguyện chung sống với nhau từ

năm 2005; đến ngày 05/01/2007 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau thì vợ chồng ở nhà cha mẹ của bà một thời gian rồi thuê nhà ở riêng, đến năm 2017 thì mua nhà ở. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu rồi phát sinh mâu thuẫn nhưng do mâu thuẫn nhỏ và nghĩ đến con còn nhỏ nên bà bỏ qua, vợ chồng tiếp tục chung sống. Tuy nhiên đời sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã, thậm chí nhiều lần ông M đánh bà có chứng kiến của con. Đến tháng 8/2022 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do ông M nhậu nhẹt, bị té xe; bà đi công việc về thì ông M đuổi, không cho vào nhà nên bà về nhà cha mẹ của bà. Sáng hôm sau bà về nhà thì ông M đánh (có con chung chứng kiến) nên bà sợ và về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó không ai quan tâm đến ai.

Trong thời gian Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cho ông Nguyễn Văn M thời gian để hàn gắn mâu thuẫn với bà nhưng bà và ông M không gặp gỡ cũng không nói chuyện, bỏ mặc nhau, mặc ai nấy sống, vợ chồng ly thân đã nửa năm nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông M không thể hàn gắn; bà không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu được ly hôn ông M.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn M có 01 con chung là Nguyễn Ngô Trà M - sinh ngày 23/6/2006. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, bà và ông Nguyễn Văn M không thiếu nợ ai và cũng không có ai thiếu nợ.

Về án phí: Bà Ngô Thị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 15/3/2023, nguyên đơn là bà Ngô Thị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày tại “Bản tự khai”, các “Biên bản lấy lời khai của đương sự” trong quá trình tố tụng tại tòa án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ngô Thị T tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới; đến ngày 05/01/2007 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau thì vợ chồng ở nhà thuê, sau đó mua nhà ở. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, hầu như không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ thỉnh thoảng cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Sau đó bà T tự bỏ về nhà cha mẹ sống nên vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mặc ai nấy sống. Thời gian Tòa án tạo điều kiện thì ông và bà T không hàn gắn được mâu thuẫn. Nay bà T vẫn kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Ngô Thị T có 01 con chung là Nguyễn Ngô Trà M - sinh ngày 23/6/2006. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vợ chồng không nợ nần ai và cũng không ai nợ nần gì hai vợ chồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Đã có lời khai tại Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Ngô Thị T.

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Ngô Trà M - sinh ngày 23/6/2006 cho bà Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Bà Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Nguyễn Văn M có nơi cư trú tại khu phố 9, phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] *Về sự vắng mặt của nguyên đơn:* Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 15/3/2023, nguyên đơn là bà Ngô Thị T xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Văn M chung sống hạnh phúc từ năm 2005 đến tháng 8 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng không cùng chung sống một thời gian, bỏ mặc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Ông M đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để hàn gắn với bà T nhưng không có kết quả nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị T được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn M.

[2.2] *Về con chung*: Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Văn M có 01 con chung tên là Nguyễn Ngô Trà M - sinh ngày 23/6/2006. Ông M thống nhất theo yêu cầu của bà T về việc bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; phù hợp với nguyện vọng của cháu M tại “Bản tự khai” ngày 22/12/2022 là được sống với mẹ và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Bà Ngô Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Văn M đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Ngô Thị T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngô Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Ngô Trà M - sinh ngày 23/6/2006.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004579 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Ngô Thị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường PH (Số 08, ngày 05/01/2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hồng